

QUY CHẾ

Thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (đợt năm 2019)

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2593/QĐ-SXD ngày 02/8/2019 của Sở Xây dựng Quảng Bình về việc thành lập Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (đợt 1 năm 2019);

Xét đề nghị của Văn phòng đại diện Viện Quản trị và Tài chính tại Đà Nẵng, Hội đồng thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản ban hành Quy chế thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với các nội dung sau:

CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng dự thi:

Đối tượng dự thi bao gồm: Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện dự thi theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của quy chế này.

Điều 2: Điều kiện dự thi:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang trong tình trạng truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù;
2. Tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên;
3. Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi theo quy định.

Điều 3: Hồ sơ đăng ký dự thi:

1. 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 Bộ Xây dựng);

2. 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu);

3. 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có);

4. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên;

5. 02 ảnh màu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận;

6. Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị).

CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC THI VÀ CHẤM BÀI THI

Điều 4: Thời gian và địa điểm tổ chức thi

1. Thời gian thi

01 buổi, ngày 10/8/2019, bắt đầu từ 8 giờ 00 phút.

Thí sinh có mặt tại phòng thi trước 7 giờ 30 phút để tham dự lễ khai mạc, nghe phổ biến quy chế và làm các thủ tục dự thi.

2. Địa điểm thi

Phòng Hội trường – Trung tâm Dịch vụ Việc làm Thanh Niên tỉnh Quảng Bình – đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điều 5: Hội đồng thi

Được thành lập theo Quyết định số 2593/QĐ-SXD ngày 02/8/2019 của Sở Xây dựng.

Các thành viên của Hội đồng thi phải tham gia trực tiếp toàn bộ các hoạt động của kỳ thi, chịu sự phân công công việc của Chủ tịch hội đồng thi, được hưởng thù lao và chịu trách nhiệm trước chủ tịch Hội đồng thi về công việc được phân công.

Điều 6: Nội dung thi và đề thi

1. Người dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ phải thi bắt buộc các nội dung sau, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Phần kiến thức cơ sở, bao gồm:

- Pháp luật liên quan đến kinh doanh bất động sản;
- Thị trường bất động sản;
- Đầu tư bất động sản;
- Phòng chống rửa tiền trong kinh doanh bất động sản.

b) Phần kiến thức chuyên môn, bao gồm:

- Tổng quan về dịch vụ môi giới bất động sản;

- Quy trình và kỹ năng môi giới bất động sản;
- Giải quyết tình huống trên thực tế.

2. Đối với thí sinh có chứng chỉ môi giới bất động sản do nước ngoài cấp còn hiệu lực và trường hợp xin cấp lại chứng chỉ do chứng chỉ cũ hết hạn thì chỉ phải thi phần kiến thức cơ sở, không phải thi phần kiến thức chuyên môn.

Điều 7: Hình thức, thời gian và ngôn ngữ làm bài thi

1. Hình thức thi, thời gian thi:

- a) Phần kiến thức cơ sở: thi trắc nghiệm, thời gian thi 60 phút.
- b) Phần kiến thức chuyên môn: Thi viết kết hợp trắc nghiệm, thời gian thi 90 phút.

2. Ngôn ngữ thi:

Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt (trường hợp thí sinh là người nước ngoài thì được sử dụng phiên dịch).

Điều 8: Đánh giá kết quả bài thi

Bài thi đạt yêu cầu là bài thi có kết quả như sau:

- a) Bài thi phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100);
- b) Bài thi phần kiến thức chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

Điều 9: Phê duyệt và công bố kết quả thi

1. Chủ tịch Hội đồng thi căn cứ vào kết quả chấm thi của từng phần thi để phê duyệt kết quả thi cho từng kỳ thi.

2. Kết quả thi được thông báo tại đơn vị tổ chức kỳ thi và trên trang thông tin của Sở Xây dựng.

3. Trong thời gian 10 ngày kể từ khi thông báo kết quả thi nếu thí sinh có yêu cầu chấm phúc khảo thì phải có đơn đề nghị gửi tới đơn vị tổ chức kỳ thi. Hội đồng thi tổ chức chấm phúc khảo và báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng phê duyệt bổ sung những thí sinh đạt yêu cầu.

4. Trong thời gian 20 ngày kể từ khi thông báo kết quả thi, đơn vị tổ chức kỳ thi tổ chức thi lại cho những thí sinh có bài thi không đạt yêu cầu. Thí sinh thi không đạt yêu cầu phần nào thì thi lại phần đó. Mỗi kỳ thi chỉ tổ chức thi lại 1 lần, thí sinh không phải nộp kinh phí thi lại.

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị tổ chức kỳ thi

- 1. Lập và trình Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt kế hoạch tổ chức kỳ thi.
- 2. Tổ chức biên soạn bộ đề thi và đáp án các môn thi cho kỳ thi theo đúng quy định.
- 3. Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, thí sinh không đủ điều kiện dự thi.

4. Tổ chức kỳ thi, coi thi, chấm thi dưới sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thi

5. Tổ chức chấm phúc khảo kết quả thi theo quy định đối với thí sinh có yêu cầu phúc khảo.

6. Tổng hợp và trình Chủ tịch hội đồng thi phê duyệt kết quả thi bao gồm: báo cáo quá trình tổ chức kỳ thi; danh sách những thí sinh đạt yêu cầu và danh sách thí sinh không đạt yêu cầu.

7. Gửi 01 bộ hồ sơ của thí sinh đạt yêu cầu theo quy định về Sở Xây dựng để cấp chứng chỉ.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi, Giám đốc Sở Xây dựng và pháp luật về toàn bộ quá trình tổ chức kỳ thi và kết quả của kỳ thi.

CHƯƠNG 4: XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM

Điều 11. Xử lý vi phạm đối với người tham gia công tác tổ chức thi

1. Các hành vi vi phạm đối với người tham gia công tác tổ chức thi bao gồm:

a) Mang những tài liệu, vật dụng trái phép vào khu vực làm đề thi, phòng thi, phòng chấm thi;

b) Thiếu trách nhiệm trong việc chuẩn bị cho kỳ thi, làm ảnh hưởng tới kết quả kỳ thi;

c) Làm sai lệch sự thật về hồ sơ của thí sinh;

d) Trực tiếp giải bài cho thí sinh trong lúc đang thi;

đ) Làm lộ số phách bài thi;

e) Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh;

g) Làm mất bài thi của thí sinh khi thu bài thi, vận chuyển, bảo quản, chấm thi;

h) Sửa chữa, thêm bớt vào bài làm của thí sinh;

i) Chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng tổng hợp điểm;

k) Làm lộ đề thi, đáp án thi; mua, bán đề thi, đáp án thi;

l) Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc đưa bài giải từ ngoài vào khu vực thi trong lúc đang thi;

m) Gian lận thi có tổ chức.

2. Người tham gia công tác tổ chức thi thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này bị Hội đồng thi đình chỉ tham gia công tác tổ chức thi ngay sau khi hành vi vi phạm bị phát hiện đồng thời tùy theo mức độ vi phạm có thể bị cơ quan quản lý cán bộ ra quyết định xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan, có thể kèm theo việc cấm đảm nhiệm những công việc có liên quan đến Hội đồng thi từ 1 đến 5 năm.

Điều 12. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Cảnh cáo đối với thí sinh lần thứ nhất có hành vi nói chuyện, trao đổi bài với người khác.

2. Lập biên bản và trừ 25% điểm của bài thi đối với thí sinh lần thứ hai có hành vi nói chuyện, trao đổi bài với người khác.

3. Đình chỉ thi nếu có một trong các hành vi vi phạm sau:

Tiếp tục vi phạm khi đã bị lập biên bản về hành vi nói chuyện, trao đổi bài với người khác;

Mang vào phòng thi tài liệu và các vật dụng bị cấm mang vào phòng thi trong thời gian từ lúc bắt đầu phát đề thi đến hết giờ làm bài thi (kể cả đã sử dụng hoặc chưa sử dụng);

Chuyển giấy nháp hoặc bài thi cho thí sinh khác hoặc nhận giấy nháp hoặc bài thi của thí sinh khác;

Cố tình không nộp bài thi, giăng xé bài thi của người khác hoặc dùng bài thi của người khác để nộp làm bài thi của mình.

4. Thí sinh bị kỷ luật đình chỉ thi trong khi thi môn nào sẽ bị điểm không (0) môn đó; phải ra khỏi phòng thi ngay sau khi cán bộ coi thi lập biên bản đình chỉ thi và có quyết định của Trưởng điểm thi; phải nộp bài làm và đề thi cho cán bộ coi thi và chỉ được ra khỏi khu vực thi sau 2/3 thời gian làm bài môn đó; không được thi các môn tiếp theo và bị huỷ kết quả thi của cả kỳ thi đó.

5. Huỷ kết quả thi và sẽ bị tước quyền tham dự kỳ thi trong hai năm tiếp theo hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những thí sinh có một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hành hung cán bộ coi thi, cán bộ tổ chức kỳ thi và các thí sinh khác;

b) Gây rối làm mất trật tự an ninh ở khu vực coi thi, gây hậu quả nghiêm trọng cho kỳ thi;

c) Khai man hồ sơ thi, thi hộ hoặc nhờ người thi hộ.

6. Việc xử lý kỷ luật thí sinh phải được công bố cho thí sinh biết. Nếu thí sinh vi phạm trong quá trình thi mà không chịu ký tên vào biên bản thì hai cán bộ coi thi ký vào biên bản xác nhận hành vi vi phạm của thí sinh. Nếu giữa cán bộ coi thi và Trưởng điểm thi không nhất trí về cách xử lý thì ghi rõ ý kiến hai bên vào biên bản để báo cáo Trưởng ban Coi thi quyết định.

Điều 13. Xử lý các trường hợp vi phạm trong khi chấm thi

1. Những bài thi bị nghi vấn có dấu hiệu đánh dấu thì tổ chức chấm tập thể, nếu đủ căn cứ xác đáng để các cán bộ chấm thi và Trưởng môn chấm thi kết luận là lỗi cố ý của thí sinh thì bị trừ 25% điểm toàn bài thi của môn thi đó.

2. Cho điểm không (0) đối với những bài thi viết trên giấy không đúng quy định hoặc bài thi sau khi được xác định là cố ý viết bằng các loại chữ, loại mực khác nhau.

3. Đối với những bài thi bị nhàu nát do bị thí sinh khác giăng xé thì căn cứ biên bản coi thi, tiến hành chấm bình thường và công nhận kết quả thi.

Điều 14. Các quy định khác

1. Trường hợp có những phát sinh ngoài quy định của quy chế này thì sẽ do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

2. Đơn vị tổ chức kỳ thi, các thí sinh và các bên liên quan thực hiện các quy định của Quy chế này.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- VPĐD Viện QT&TC tại ĐN;
- Các thí sinh đăng ký dự thi;
- Lưu VT; QLN.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Phạm Quốc Anh
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG